

Số: 222 /KH-UBND

Vĩnh Cửu, ngày 10 tháng 08 năm 2022

**KẾ HOẠCH**  
**Tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp  
giáo dục công lập năm 2022 (đợt 1)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập;



Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 05/4/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quản lý công chức, viên chức các cơ quan, ban, ngành và đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh Đồng Nai, UBND cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về phân bổ biên chế công chức, số người làm việc trong các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập và các hội có tính chất đặc thù thuộc huyện năm 2022;

Căn cứ Văn bản số 754/SNV-QLBC&CCVC ngày 13/3/2019 của Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai về việc thực hiện quy trình tuyển dụng viên chức theo quy định, UBND huyện Vĩnh Cửu xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập huyện Vĩnh Cửu năm 2022 (đợt 1), cụ thể như sau:

### I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

1. Số lượng biên chế viên chức được giao năm 2022: **1.559** người.
2. Số lượng biên chế làm việc đã thực hiện đến thời điểm tháng 03/2022: **1.500** người ( số biên chế chưa sử dụng **59**)
3. Số lượng viên chức cần tuyển dụng ở từng vị trí việc làm: **59** người. Cụ thể:

Stt	Vị trí việc làm	Chức danh nghề nghiệp		Trình độ chuyên môn	Số lượng tuyển dụng
		Hạng	Mã ngạch		
<b>I. GIÁO VIÊN MẦM NON</b>					<b>12</b>
1	Giáo viên mầm non	III	V.07.02.26	Cao đẳng sư phạm mầm non trở lên	12
					<b>26</b>

<b>II. GIÁO VIÊN CẤP TIỂU HỌC</b>					
1	Giáo viên tiểu học	III	V.07.03.29	Đại học sư phạm Tiểu học trở lên	19
2	Giáo viên âm nhạc	III	V.07.03.29	Đại học sư phạm Âm nhạc trở lên	2
3	Giáo viên mỹ thuật	III	V.07.03.29	Đại học sư phạm Mỹ thuật trở lên	1
4	Giáo viên tin học	III	V.07.03.29	Đại học sư phạm Tin học trở lên	1
5	Giáo viên tổng phụ trách	III	V.07.03.29	Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên ( Hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học)	3
<b>III. GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ</b>					<b>15</b>
1	Giáo viên Công nghệ	III	V.07.04.32	Đại học sư phạm Công nghệ trở lên	1
2	Giáo viên ngữ văn	III	V.07.04.32	Đại học sư phạm Ngữ văn trở lên	1
3	Giáo viên Lịch sử	III	V.07.04.32	Đại học sư phạm Lịch sử trở lên	4
4	Giáo viên Địa lý	III	V.07.04.32	Đại học sư phạm Địa lý trở lên	2
5	Giáo viên Thể dục	III	V.07.04.32	Đại học sư phạm TDTT trở lên	1



6	Giáo viên Tin học	III	V.07.04.32	Đại học sư phạm Tin học trở lên	1
7	Giáo viên Mỹ thuật	III	V.07.04.32	Đại học sư phạm Mỹ thuật trở lên	1
8	Giáo viên Âm nhạc	III	V.07.04.32	Đại học sư phạm Âm nhạc trở lên	2
9	Giáo viên Vật lý	III	V.07.04.32	Đại học sư phạm Vật lý trở lên	1
10	Giáo viên Tổng phụ trách	III	V.07.04.32	Đại học sư phạm trở lên. Ưu tiên có khả năng về âm nhạc, mỹ thuật, thể thao, tổ chức sự kiện. Đã được đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đội	1
<b>IV. NHÂN VIÊN</b>					<b>6</b>
1	Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032	Cao đẳng kế toán, kiểm toán, tài chính trở lên	2
2	Thư viện	Thư viện viên hạng III Thư viện viên hạng IV	V.10.02.06 V.10.02.07	Trung cấp hoặc cao đẳng thư viện trở lên. Chuyên ngành khác liên quan phải có chứng chỉ bồi dưỡng thư viện	3
3	Văn thư	Văn thư viên trung cấp	02.007	Trung cấp trở lên ngành văn thư hành chính, văn thư-lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư.	1



## II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN TUYỂN DỤNG

### 1. Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển ở từng vị trí việc làm

#### 1.1 Đối với giáo viên:

- Vị trí làm việc đối với chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III có đủ tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập. Trong đó, tiêu chuẩn về trình độ đào tạo: Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên.

- Vị trí làm việc đối với chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III có đủ tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập. Trong đó, tiêu chuẩn về trình độ đào tạo: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Vị trí làm việc đối với chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III có đủ tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập. Trong đó, tiêu chuẩn về trình độ đào tạo: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Vị trí làm việc đối với chức danh nghề nghiệp giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh theo quy định tại Thông tư số 27/2017/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 11 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và cử giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh. Trong đó, tiêu chuẩn về trình độ đào tạo: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

#### 1.2 Đối với nhân viên:

- Vị trí làm việc đối với chức danh nghề nghiệp nhân viên thiết bị, thí nghiệm ( mã V.07.07.20) có đủ tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo Thông tư



số 08/2019/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương nhân viên thiết bị, thí nghiệm trong các trường học và trường chuyên biệt công lập. Trong đó, tiêu chuẩn về trình độ đào tạo: Có bằng tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành Công nghệ thiết bị trường học ( hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm ở trường trung học) trở lên; có hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc đối với những địa phương yêu cầu cầu sử dụng tiếng dân tộc; có và cam kết dự các lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp nhân viên thiết bị, thí nghiệm.

- Vị trí việc làm đối với chức danh nghề nghiệp nhân viên thư viện hạng IV có đủ tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo Thông tư liên tịch 02/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 19 tháng 5 năm 2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nội vụ về quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ.

- Vị trí việc làm đối với chức danh nghề nghiệp nhân viên Công nghệ thông tin (hạng IV) có đủ tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo Thông tư liên tịch 24/2014/TTLT-BKHHCN-BNV ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Bộ Văn hóa thể thao và du lịch – Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ.

- Vị trí việc làm đối với chức danh nghề nghiệp Văn thư viên trung cấp có đủ tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành văn thư.

- Vị trí việc làm đối với chức danh nghề nghiệp Kế toán viên trung cấp ( mã số 06.032) có đủ tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo Thông tư 77/2019/TT-BTC ngày 11/11/2019 của Bộ Tài chính về quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ.

- Vị trí việc làm đối với chức danh nghề nghiệp nhân viên y tế ( mã số V.08.03.07) có đủ tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo Thông tư số 10/2015/TTLT –BYT –BNV ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ và Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT –BYT- BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ Y tế - Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học.

\*Tiêu chuẩn về trình độ ngoại ngữ, tin học đối với các vị trí việc làm nhân viên thiết bị, thí nghiệm; nhân viên thư viện; nhân viên Công nghệ thông tin; Kế toán viên trung cấp và nhân viên y tế:

- Ngoại ngữ: Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) ( theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dung cho Việt Nam).

- Tin học: Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản ( theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT- BTTTT ngày 11



tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin).

## **2. Điều kiện tuyển dụng**

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức

- a. Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- b. Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- c. Có Phiếu đăng ký dự tuyển;
- d. Có lý lịch rõ ràng;
- đ. Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu, kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;
- e. Đủ sức khoẻ để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- g. Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật, không được phân biệt loại hình đào tạo, văn bằng, chứng chỉ, trường công lập, trường ngoài công lập.

## **2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển**

- a. Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- b. Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

## **III. HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG: Theo hình thức xét tuyển**

### **1. Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:**

#### **1.1. Vòng 1**

Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2 theo quy định.

#### **1.2. Vòng 2: Phỏng vấn hoặc thực hành được tính theo thang điểm 100**

##### **a) Đối với giáo viên**

+ Thực hành giảng dạy để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

+ Điểm thực hành được tính theo thang điểm 100.

+ Thời gian thực hành giảng dạy từ 30 đến 45 phút.

+ Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thực hành.

##### **b) Đối với nhân viên**

+ Phỏng vấn để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

+ Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100.

+ Thời gian phỏng vấn 30 phút.



+ Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

### **3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức**

Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên theo quy định (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của đơn vị theo từng vị trí việc làm.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành theo quy định cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển thì người có kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được người trúng tuyển thì Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên theo quy định thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm tại vòng 2.

Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

## **IV. NỘI DUNG TUYỂN DỤNG**

1. Nội dung và thời lượng thực hành đối với các thí sinh dự tuyển giáo viên:

- Nội dung thực hành:

+ Bậc học Mầm non: mỗi thí sinh dự thi bốc thăm đề thi thực hành giảng dạy 1 hoạt động học trên lớp để kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

+ Bậc học Tiểu học: mỗi thí sinh dự thi bốc thăm đề thi thực hành giảng dạy 01 tiết trên lớp để kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

+ Bậc THCS: mỗi thí sinh dự thi bốc thăm đề thi thực hành giảng dạy 01 tiết trên lớp để kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

\* Lưu ý: thí sinh dự tuyển Giáo viên Tổng phụ trách: mỗi thí sinh dự thi bốc thăm đề thi thực hành giảng dạy 01 tiết trên lớp theo chuyên ngành đào tạo (môn học) theo bậc học tương ứng nêu trên.

2. Nội dung phỏng vấn đối với các thí sinh dự tuyển nhân viên;

- Nội dung phỏng vấn: Mỗi thí sinh dự thi bốc thăm đề thi phỏng vấn: trình bày theo nội dung câu hỏi đã yêu cầu; bao gồm 02 phần:

+ Phần một Kiến thức chung: ***Văn bản hợp nhất 26/VBHN-VPQH ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Văn phòng Quốc hội về hợp nhất Luật Viên chức.***

+ Phần hai Kiến thức chuyên ngành.

- Thời lượng phỏng vấn: 30 phút.



**\* Riêng đối với thí sinh dự tuyển nhân viên Thiết bị:** mỗi thí sinh dự thi bốc thăm đề thực hành theo chuyên ngành đào tạo ( môn học) theo bậc học tương ứng nêu trên.

## **V. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN**

1. Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

2. Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

3. Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

4. Trường hợp người dự thi tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên trên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

## **VI. LỆ PHÍ TUYỂN DỤNG**

Thực hiện theo mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính.

## **VII. THỜI GIAN THỰC HIỆN**

1. Thời hạn thông báo tuyển dụng: Chậm nhất 05 ngày sau khi ban hành kế hoạch này.

2. Thời hạn nhận phiếu đăng ký dự tuyển: là 30 ngày kể từ ngày đăng thông báo tuyển dụng.

3. Hình thức nộp: Thí sinh chọn 1 trong 2 hình thức sau:

- Hình thức 1: Gửi theo đường bưu chính ( Địa chỉ: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Vĩnh Cửu, số 100, Phan Châu Trinh, KP8, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

- Hình thức 2: gửi hồ sơ trực tiếp tại Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

4. Thời hạn thành lập Hội đồng tuyển dụng: sau 30 ngày đăng thông báo tuyển dụng.

5. Thời hạn thành lập Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển:

Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thành lập Hội đồng tuyển dụng.



Trường hợp người dự tuyển không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển thì chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Hội đồng tuyển dụng có trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản tới người đăng ký dự tuyển được biết theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

6. Thời hạn lập danh sách và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển ở vòng 2:

Chậm nhất 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1.

7. Thời hạn tiến hành tổ chức xét tuyển vòng 2:

Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự xét tuyển vòng 2.

8. Thời hạn báo cáo Chủ tịch UBND huyện: sau khi hoàn thành việc xét tuyển vòng 2, chậm nhất 05 ngày làm việc, Hội đồng tuyển dụng phải báo cáo Chủ tịch UBND huyện xem xét, công nhận kết quả tuyển dụng.

9. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có quyết định công nhận kết quả tuyển dụng, Hội đồng tuyển dụng phải thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của huyện và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. Nội dung thông báo phải ghi rõ thời hạn người trúng tuyển phải đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.

## **VIII. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG**

Do Chủ tịch UBND huyện Quyết định thành lập theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

## **IX. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Được trích từ nguồn kinh phí giao đầu năm 2022 của các cơ quan, đơn vị.

## **X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Nội vụ**

- Tham mưu UBND huyện kế hoạch tuyển dụng, thành lập Hội đồng tuyển dụng, thông báo tuyển dụng, thành lập các ban giúp việc.
- Phối hợp cùng Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức việc sát hạch, phỏng vấn.
- Tham mưu Hội đồng xét tuyển ban hành thông báo thí sinh trúng tuyển
- Tham mưu UBND huyện ban hành quyết định công nhận kết quả và tuyển dụng viên chức trúng tuyển.

### **2. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

- Rà soát, thống kê nhu cầu tuyển dụng viên chức của các đơn vị trường học công lập trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu.
- Tiếp nhận hồ sơ tuyển dụng, kiểm tra và tổng hợp danh sách.
- Đăng trang thông tin điện tử huyện.



- Đề xuất các ban giúp việc, tổ chức kiểm tra sát hạch viên chức và tổng hợp kết quả kiểm tra.
- Tham mưu thu phí dự tuyển, sử dụng phí dự tuyển theo quy định.
- Chuẩn bị hồ sơ tài liệu, ghi biên bản họp Hội đồng xét tuyển.
- Dự kiến phân bổ viên chức trúng tuyển về các trường.
- Chịu trách nhiệm thu chi, quyết toán lệ phí xét tuyển theo đúng Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính.

### **3. Phòng Văn hóa và Thông tin**

Kiểm tra, đôn đốc việc đăng trên Trang thông tin điện tử của huyện thông báo tuyển dụng.

### **4. Thanh tra huyện**

Chịu trách nhiệm giám sát kỳ tuyển dụng (có thể mời Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện tham gia).

### **5. Trung tâm Văn hóa – Thông tin - Thể thao**

Đăng báo Đồng Nai, thông báo kế hoạch này trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Trên đây là kế hoạch tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập huyện Vĩnh Cửu năm 2022 (đợt 1), UBND huyện đề nghị thủ trưởng các cơ quan, đơn vị triển khai, tổ chức thực hiện. /

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng Nội vụ;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Phòng Văn hóa và Thông tin;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Thanh tra huyện;
- Các Trường MN, TH, THCS thuộc huyện;
- Trung tâm VH-TT-TT;
- UBND các xã, TTVA;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu: VT, THVX. (Thúy)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Dung**